|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI 29: TÍNH TOÁN VỚI SỐ THẬP PHÂN**

Thời gian thực hiện: (4 tiết)

**I. Mục tiêu: WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được cách quy các phép toán với số thập phân bất kỳ về số thập phân dương.

- Nhận biết được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán.

- Giải quyết một số bài toán thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, đọc, viết được quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: HS thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong các bài toán tính viết, tính nhanh, tính nhẩm một cách hợp lí.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Gợi mở nhu cầu thực hiện cộng, trừ với số thập phân.

**b) Nội dung:**

- Bài toán mở đầu: Một tàu thăm dò đáy biển đang ở độ cao  km (so với mực nước biển). Tính độ cao mới của tàu (so với mực nước biển) sau khi tàu nổi lên thêm km



**c) Sản phẩm:**

- HS phát hiện được cách tính độ cao mới của tàu là thực hiện phép cộng 

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi bài toán mở đầu.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Đọc nội dung bài toán, suy nghĩ, thảo luận tìm cách giải quyết bài toán.- GV hướng dẫn: Để tính độ cao mới của tàu ta cần thực hiện phép tính gì?**\* Báo cáo, thảo luận**- GV chọn hai nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất, gọi đại diện nhóm trả lời.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét các câu trả lời của HS.- GV đặt vấn đề vào bài mới: Qua bài toán trên ta thấy trong thực tế không chỉ thực hiện các phép toán với số nguyên mà có những trường hợp cần thiết tính toán với số thập phân. Vậy đó là những phép toán nào và quy tắc thực hiện các phép toán đó ra sao? Đó chính là nội dung trong bài học ngày hôm nay: Bài 29 Tính toán với số thập phân. | - Bài toán mở đầu: Một tàu thăm dò đáy biển đang ở độ cao  km (so với mực nước biển). Tính độ cao mới của tàu (so với mực nước biển) sau khi tàu nổi lên thêm  km.- Trả lời: Độ cao mới của tàu là  (km) |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới: (20 phút)**

**Hoạt động 2.1: Phép cộng, trừ số thập phân**

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành cách cộng, trừ hai số thập phân.

- Áp dụng quy tắc để cộng, trừ hai số thập phân.

**b) Nội dung:**

- HĐ1: Tính

a) 

b) 

- HĐ2: Thực hiện các phép tính sau bằng cách quy về cộng hay trừ hai số thập phân dương tương tự như với số nguyên:

a) 

b) 

c) 

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả các phép tính trong HĐ1, HĐ2

HĐ1: tính

a)  b) 

HĐ2: Thực hiện các phép tính sau bằng cách quy về cộng hay trừ hai số thập phân dương tương tự như với số nguyên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a)  | b)  | c)  |

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Yêu cầu HS thực hiện HĐ1 bằng cáchđặt phép tính rồi tính:a) b) **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- GV hướng dẫn HS đặt phép tính theo cột dọc sao cho những chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- Gv yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày kết quả.- HS quan sát, nhận xét lần lượt bài giải của từng bạn.**\* Kết luận, nhận định 1**- GV chính xác hóa kết quả của HĐ1 | **1. Phép cộng, trừ số thập phân:****HĐ1**: tính a) b)  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Yêu cầu HS thực hiện HĐ2a) b) c) **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- GV gợi mở, hướng dẫn: nhắc lại quy tắc cộng hai số nguyên cùng dấu, khác dấu, quy tắc trừ hai số nguyên. Ý a: cộng hai số cùng dấu âmÝ b: Cộng hai số khác dấuÝ c: trừ hai số**\* Báo cáo, thảo luận 2**- Gv yêu cầu 3 HS lên bảng trình bày kết quả.- HS quan sát, nhận xét lần lượt bài giải của từng bạn.- GV chính xác hóa kết quả của HĐ2- GV yêu cầu HS phát biểu quy tắc cộng hai số thập phân âm, cộng hai số thập phân khác dấu, trừ hai số thập phân.- HS phát biểu. Các HS khác theo dõi các bạn phát biểu và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2**- GV chuẩn hóa kiến thức và yêu cầu HS ghi chép vào vở. | **HĐ2**: Thực hiện các phép tính sau bằng cách quy về cộng hay trừ hai số thập phân dương tương tự như với số nguyên:a) b) c) \* **Quy tắc: SGK/31**+ Cộng hai số thập phân âm: với .+ Cộng hai số nguyên khác dấu: nếu ; nếu . + Phép trừ hai số thập phân được đưa về phép cộng với số đối:- Muốn cộng hai số thập phân âm, ta cộng phần số thập phân dương của chúng với nhau rồi đặt dấu  trước kết quả.+ Cộng hai số thập phân khác dấu:- Hai số thập phân đối nhau thì có tổng bằng 0.- Muốn cộng hai số thập phân khác dấu (không đối nhau) ta tìm hiệu hai phần số thập phân dương của chúng (số lớn trừ số nhỏ) rồi đặt trước hiệu tìm được dấu của số có phần thập phân dương lớn hơn.- Muốn trừ hai số thập phân a cho số thập phân b, ta cộng a với số đối của b. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**- Yêu cầu HS nhận diện phép toán, sử dụng quy tắc để thực hiện ví dụ 1.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HS trả lời câu hỏi của giáo viên.- HS thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 3**- Gv yêu cầu HS theo dõi GV hướng dẫn thực hiện và trình bày Ví dụ 1.- HS quan sát, ghi chép bài vào vở.**\* Kết luận, nhận định 3**- GV khẳng định lại các quy tắc đã sử dụng trong Ví dụ 1. | **Ví dụ 1: SGK/31**a) b)  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (8 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS áp dụng được quy tắc để cộng, trừ hai số thập phân có số âm.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện Luyện tập 1

Tính: a)  b) 

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải các phép tính trong phần Luyện tập 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Yêu cầu HS thực hiện Luyện tập 1.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu theo cá nhân.- GV hướng dẫn: ý a sử dụng quy tắc cộng hai số thập phân khác dấu, ý b sử dụng quy tắc trừ hai số thập phân.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét lần lượt bài giải của từng bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV chính xác hóa kết quả của Luyện tập 1 | **\* Luyện tập 1:** Tính:a) b)  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (12 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Áp dụng quy tắc cộng, trừ số thập phân giải quyết các bài toán thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện vận dụng 1

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải các bài toán phần vận dụng 1

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ 1**- Yêu cầu HS giải bài toán mở đầu.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS nhắc lại phép toán trong bài toán mở đầu.- Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- GV yêu cầu HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét bài giải của bạn.**\* Kết luận, nhận định 1**- GV chính xác hóa kết quả của bài toán mở đầu. | **\* Vận dụng 1:** **1. Giải bài toán mở đầu**Độ cao mới của tàu là:  (km) |
| **\* GV giao nhiệm vụ 2**- Yêu cầu HS giải bài 2: Nhiệt độ trung bình năm của Bắc Cực là , ở Nam Cực là . Cho biết nhiệt độ trung bình năm ở nơi nào cao hơn và cao hơn bao nhiêu độ C?**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu theo cá nhân.- GV hướng dẫn: nhắc lại cách so sánh hai số âm. Để tính nhiệt độ cao hơn bao nhiêu ta thực hiện phép tính gì?**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét bài giải của bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV chính xác hóa kết quả của bài 2 | **Bài 2**Nhiệt độ trung bình năm ở Bắc Cực cao hơn vì  Và cao hơn  |

**Giao nhiệm vụ 1**:

- Làm bài tập 7.5; 7.9; 7.10

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Giao nhiệm vụ 2**:

- Ôn tập quy tắc cộng, trừ số thập phân và tìm hiểu **Phép nhân số thập phân.**

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Tiết 2**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (6 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Ôn tập, củng cố quy tắc cộng, trừ số thập phân.

**b) Nội dung:**

- Tính a)  b)  c) 

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải của học sinh

a) 

b) 

c) 

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính a) b) c) **\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện cá nhân.- GV hướng dẫn: để thực hiện phép tính ta áp dụng quy tắc nào?**\* Báo cáo, thảo luận**- GV gọi 3 HS lên bảng trình bày bài giải và nêu quy tắc cộng, rừ số thập phân- HS cả lớp theo dõi, lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét bài giải, câu trả lời của HS. | **Tính**a) b) c)  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới: (20 phút)**

**Hoạt động 2.1: Phép nhân số thập phân**

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành và phát biểu quy tắc đưa phép nhân hai số thập phân bất kì về nhân hai số thập phân dương.

- Áp dụng quy tắc để nhân hai số thập phân.

**b) Nội dung:**

HĐ3: Tính: 

HĐ4: Thực hiện phép nhân sau bằng cách quy về phép nhân hai số thập phân dương tương tự như với số nguyên:

a) 

b) 

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả các phép tính trong HĐ3, HĐ4.

**HĐ3**: Tính 

**HĐ4:** Thực hiện phép nhân sau bằng cách quy về phép nhân hai số thập phân dương tương tự như với số nguyên:

a) 

b) 

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Yêu cầu HS thực hiện HĐ3Tính: **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- GV hướng dẫn HS đặt phép nhân theo cột dọc.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- GV yêu cầu 2 HS lên bảng đặt phép nhân- HS khác làm vào vở nháp, quan sát, nhận xét lần lượt bài giải của từng bạn.**\* Kết luận, nhận định 1**- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của HĐ3 | **2. Phép nhân số thập phân:****HĐ3**: Tính  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Yêu cầu HS thực hiện HĐ4a) b) **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- GV hướng dẫn: Nhắc lại quy tắc nhân hai số nguyên.**\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét lần lượt bài giải của từng bạn.- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của HĐ4.- GV yêu cầu khái quát HĐ3, HĐ4 và phát biểu quy tắc nhân hai số thập phân cùng dấu, khác dấu.- HS phát biểu. Các HS khác theo dõi các bạn phát biểu và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2**- GV chuẩn hóa kiến thức và yêu cầu HS ghi chép vào vở. | **HĐ4:** Thực hiện phép nhân sau bằng cách quy về phép nhân hai số thập phân dương tương tự như với số nguyên:a) b) \* **Quy tắc: SGK/32**+ Muốn nhân hai số thập phân cùng dấu ta nhân phần số thập phân dương của chúng với nhau.+ Muốn nhân hai số thập phân khác dấu ta nhân phần số thập phân dương của chúng với nhau rồi đặt dấu  trước kết quả nhận được.**\* Chú ý:** - Tích hai số cùng dấu là một số dương.- Tích hai số khác dấu là một số âm. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**- Yêu cầu HS tìm hiểu Ví dụ 2.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HS thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 3**- GV yêu cầu HS theo dõi GV hướng dẫn thực hiện và trình bày Ví dụ 2.- HS quan sát, ghi chép bài vào vở.**\* Kết luận, nhận định 3**- GV khẳng định lại quy tắc đã sử dụng trong Ví dụ 2. | **Ví dụ 2: SGK/32** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS áp dụng được quy tắc nhân hai số thập phân.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện Luyện tập 2

Tính: a)  b) 

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải các phép tính trong phần Luyện tập 2

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Yêu cầu HS thực hiện Luyện tập 2Tính: a) b) **\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu theo cá nhân.- GV hướng dẫn HS xác định quy tắc cần sử dụng: Phép nhân hai số khác dấu, cùng dấu.**\* Báo cáo, thảo luận**- Gv yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét lần lượt bài giải của từng bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của Luyện tập 2 | **\* Luyện tập 2:** Tính:Tính: a) b)  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (9 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Áp dụng quy tắc nhân số thập phân giải quyết các bài toán thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện vận dụng 2

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải bài toán phần vận dụng 2

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ**- Yêu cầu HS giải bài toán phần vận dụng 2**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu theo cá nhân.- GV gợi ý: Chiếc xe máy đó đi 100 km thì hết bao nhiêu lít xăng? Hết bao nhiêu tiền xăng?**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu HS lên bảng trình bày bài giải. - HS quan sát, nhận xét bài giải của bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét và chính xác hóa kết quả của bài toán. | **\* Vận dụng 2:**  **Giải bài toán**:Số tiền xăng là:  (đồng) |

**Giao nhiệm vụ**:

- Làm bài tập 7.5; 7.9; 7.10. Ôn tập quy tắc nhân số thập phân và tìm hiểu **Phép chia số thập phân.**

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Tiết 3**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Ôn tập, củng cố phép nhân số thập phân.

**b) Nội dung:**

Tính: a)  b) 

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải của HS

a) 

b) 

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính a)  b) **\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện cá nhân- GV hướng dẫn: Nhắc lại quy tắc nhân hai số thập phân**\* Báo cáo, thảo luận**- GV gọi 3 HS lên bảng trình bày bài giải và nêu quy tắc cộng, rừ số thập phân- HS cả lớp theo dõi, lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét bài giải, câu trả lời của HS. | Tính:a)b) |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới: (25 phút)**

**Hoạt động 2.1: Phép chia số thập phân**

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành quy tắc đưa phép chia hai số thập phân bất kì về phép chia hai số thập phân dương.

- Áp dụng quy tắc chia số thập phân.

**b) Nội dung:**

- HĐ5 Tính 

- HĐ6: Thực hiện các phép tính sau bằng cách quy về phép chia hai số thập phân dương tương tự như với số nguyên: a)  b) 

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả các phép tính trong HĐ5, HĐ6.

**HĐ5**: tính 

**HĐ6:** a) 

 b) 

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Yêu cầu HS thực hiện HĐ5 Tính **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.- GV hướng dẫn HS đặt phép chia**\* Báo cáo, thảo luận 1**- Gv yêu cầu HS lên bảng tính- HS còn lại làm vào vở nháp, theo dõi, quan sát, nhận xét bài giải của bạn.**\* Kết luận, nhận định 1**- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của HĐ5 | **3. Phép chia số thập phân:****HĐ5**: tính  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Yêu cầu HS thực hiện HĐ6a) b) **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- GV hướng dẫn: nhắc lại quy tắc chia hai số nguyên**\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét lần lượt bài giải của từng bạn.**\* Kết luận, nhận định 2**- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của HĐ6- GV yêu cầu HS phát biểu quy tắc chia hai số thập phân.- HS phát biểu. Các HS khác theo dõi các bạn phát biểu và nhận xét.- GV chuẩn hóa kiến thức và yêu cầu HS ghi chép vào vở.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi **?.**- HS trả lời- GV nhận xét, chuẩn hóa câu trả lời. | **HĐ6**: Thực hiện các phép tính sau bằng cách quy về phép chia hai số thập phân dương tương tự như với số nguyên:a)  b) \* **Quy tắc: SGK/33**+ Muốn chia hai số thập phân cùng dấu ta chia phần số thập phân dương của chúng với nhau.+ Muốn chia hai số thập phân khác dấu ta chia phần số thập phân dương của chúng với nhau rồi đặt dấu  trước kết quả nhận được.**?.** Thương của hai số là số dương khi chúng cùng dấu, là số âm khi chúng khác dấu. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**- Yêu cầu HS tìm hiểu Ví dụ 3.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HS thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 3**- Gv yêu cầu HS theo dõi GV hướng dẫn thực hiện và trình bày Ví dụ 3.- HS quan sát, ghi chép bài vào vở.**\* Kết luận, nhận định 3**- GV khẳng định lại các quy tắc, lưu ý trong khi thực hiện Ví dụ 3. | **Ví dụ 3: SGK/33** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS áp dụng được quy tắc chia hai số thập phân.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện Luyện tập 3

Tính: a)  b) 

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải các phép tính trong phần Luyện tập 3

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Yêu cầu HS thực hiện Luyện tập 3**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu theo cá nhân.- GV hướng dẫn: xác định quy tắc cần sử dụng trong mỗi ý**\* Báo cáo, thảo luận**- Gv yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét lần lượt bài giải của từng bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV chính xác hóa kết quả của Luyện tập 3 | **\* Luyện tập 3:** Tính:a) b)  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Áp dụng quy tắc chia hai số thập phân giải quyết các bài toán thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện vận dụng 3

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải bài toán phần vận dụng 3

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ** - Yêu cầu HS giải bài toán**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu theo cá nhân.- GV hướng dẫn để tính số dư tài khoản ta cần thực hiện phép tính gì?**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét bài giải của bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của bài toán . | **\* Vận dụng 3:** Sau khi chủ nợ trả được một nửa khoản nợ thì số dư tài khoản là:(Tỉ đồng) |

**Giao nhiệm vụ 1**:

- Làm bài tập 7.6; 7.7; 7.11

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Giao nhiệm vụ 2**:

- Ôn tập quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân và tìm hiểu **Tính giá trị biểu thức với số thập phân.**

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Tiết 4**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (3 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Liên kết nội dung đã học với vấn đề trong tiết dạy.

**b) Nội dung:**

Tính và so sánh  và 

**c) Sản phẩm:**





 Vậy 

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**Tính và so sánh: và **\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện nhóm cặp đôi**\* Báo cáo, thảo luận**- GV gọi 2 nhóm HS phát biểu đáp án của nhóm mình- HS cả lớp theo dõi, lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét câu trả lời của HS.- Dẫn dắt vào bài mới: Phép cộng và phép nhân cũng có các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối như phép cộng và phép nhân số nguyên và phân số. Vận dụng các tính chất này và quy tắc dấu ngoặc, ta có thể tính giá trị biểu thức một cách hợp lí. Đó cũng chính là nội dung bài học ngày hôm nay. Chúng ta cùng tìm hiểu nhé. |  Vậy  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới: (15 phút)**

**Hoạt động 2.1: Tính giá trị biểu thức với số thập phân**

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành quy tắc tính giá trị biểu thức với số thập phân.

**b) Nội dung:**

- Ví dụ 4 Tính một cách hợp lí:

a) 

b) 

- Ví dụ 5: Tính giá trị của biểu thức:  khi 

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải Ví dụ 4, Ví dụ 5.

**Ví dụ 4** Tính một cách hợp lí:

a) 

b) 

**Ví dụ 5**

Thay  vào biểu thức, ta được:





**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Yêu cầu HS thực hiện Ví dụ 4 Tính một cách hợp lí: a) b) **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.- GV hướng dẫn: Ý a: sử dụng tính chất kết hợpÝ b: thực hiện theo thứ tự giống với thứ tự thực hiện các phép tính với số nguyên, tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau, nhân chia trước, cộng trừ sau. Chú ý phép tính  có thể sử dụng tính chất phân phối.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- Gv yêu cầu HS lên bảng tính ý a- HS còn lại làm vào vở nháp, theo dõi, quan sát, nhận xét bài giải của bạn.- GV hướng dẫn và trình bày ý b**\* Kết luận, nhận định 1**- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của ý a. | **4. Tính giá trị biểu thức với số thập phân:****Ví dụ 4** Tính một cách hợp lí: a) b)  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Yêu cầu HS thực hiện Ví dụ 5:Tính giá trị của biểu thức: khi **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- GV hướng dẫn: thay  vào biểu thức rồi tính.**\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày bài giải.- HS làm vào vở nháp, quan sát, nhận xét bài giải của bạn.- GV yêu cầu HS phát biểu thứ tự thực hiện phép tính khi tính giá trị biểu thức với số thập phân.- HS phát biểu. Các HS khác theo dõi các bạn phát biểu và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2**- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của ví dụ 5- GV chuẩn hóa kiến thức và yêu cầu HS ghi chép vào vở. | **Ví dụ 5**Tính giá trị của biểu thức:khi GiảiThay  vào biểu thức, ta được: |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS áp dụng được quy tắc, tính chất của các phép toán với số thập phân.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện Luyện tập 4: Tính giá trị biểu thức 

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải Luyện tập 4:



**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Yêu cầu HS thực hiện Luyện tập 4**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu theo cá nhân.- Gv hướng dẫn: Thực hiện theo thứ tự trong ngoặc tròn, ngoặc vuông, nhân và chia, trừ.**\* Báo cáo, thảo luận**- Gv yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét bài giải của bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV chính xác hóa kết quả của Luyện tập 4 | **\* Luyện tập 3:** Tính giá trị biểu thức: |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (17 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng tính giá trị biểu thức với số thập phân để giải quyết các bài toán thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện vận dụng 4

**c) Sản phẩm:**

- Bài giải bài toán phần vận dụng 4

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ** - Yêu cầu HS giải bài toán**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu theo cá nhân.- GV hướng dẫn: Tính độ dài tàu lặn được sau 10 phút sau đó tính độ cao của tàu.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu HS lên bảng trình bày bài giải.- HS quan sát, nhận xét bài giải của bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của bài toán . | **\* Vận dụng 4:** Sau 10 phút tàu lặn sâu được:  (km)Độ cao xác định vị trí tàu sau 10 phút kể từ khi tàu bắt đầu lặn là:  (km)  |

**Giao nhiệm vụ 1**:

- Làm bài tập 7.8, Thử thách nhỏ.

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Giao nhiệm vụ 2**:

- Ôn tập quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân, tính giá trị biểu thức với số thập phân và tìm hiểu **Bài 30: Làm tròn và ước lượng.**

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.